

Số: 957/QĐ-CTHADS

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTP ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông báo số 333/TB-TCTHADS ngày 17/08/2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2021 đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Vụ KH-TC, TCTHADS (b/cáo);
- Công thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KT.



CỤC TRƯỞNG

Lê Hữu Hồng

Biểu số 4-Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận

Chương: 014

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 578/QĐ-CTHADS ngày 21/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc							
					Văn Phòng Cục THADS tỉnh	Chi cục THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Chi cục THADS huyện Ninh Phước	Chi cục THADS huyện Sơn	Chi cục THADS huyện Ninh Hải	Chi cục THADS huyện Thuận Bắc	Chi cục THADS huyện Bác Ái	Chi cục THADS huyện Thuận Nam
1	2	3	4	5=4-3	6	7	8	9	10	11	12	13
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			0								
I	Số thu phí, lệ phí		-	0								
2	Phí Thi hành án dân sự	1.124	1.124	0	174	365	61	145	222	31	37	89
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại		-	0								
2	Chi quản lý hành chính	660	660	-	171	191	42	57	94	27	27	51
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	660	660	0	171	191	42	57	94	27	27	51
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	0								
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	281	281	-	43	91	15	36	56	8	9	22
2	Phí Thi hành án dân sự	281	281	0	43	91	15	36	56	8	9	22
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước		-	0								
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.452	15.452	15.452	15.452	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391
1	Chi quản lý hành chính	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391	15.391
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	14.295	14.295	0	4.197	2.319	1.474	1.268	1.519	1.306	1.028	1.185
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.096	1.096	0	505	23	505	14	16	11	11	11
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	61	61	61	61							
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	0								
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	61	61	0	61							

me